

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 06-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Lâm.

Ông Nguyễn Văn Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Nhữ Thật- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/HSST-QĐ ngày 17/8/2021 đối với các bị cáo:

**1- Trần Mai Đ**, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1983 và bà Mai Trần Thị Đài Tr, sinh năm 1981; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2- Nguyễn Thành V**, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1970; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3- Võ Công L (tên gọi khác: Bi)**, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Công Th, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; vợ: Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1992; con: 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến ngày 19/7/2021 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4- Tăng Văn Q (tên gọi khác: Sỹ Em)**, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Bích Q, sinh năm 1970; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến ngày 19/7/2021 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5- Võ Hải Đ**, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D, sinh năm 1968 và bà Phan Thị Thu M, sinh năm 1967; vợ: Đặng Thị Thu Ng, sinh năm 1997; con: 01 người, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6- Bùi Giáng Th**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Làng A , xã Đ, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: tài xế lái xe; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tấn Ngh, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**7- Nguyễn Thành Ph**, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công V, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1974; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến ngày 19/7/2021 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**8- Cao Thành Đ**, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thành Th, sinh năm 1972 và bà Phan Thị L, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1998; con: 01 người, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến ngày 19/7/2021 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Người làm chứng:*

+ Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 2000 (có mặt);  
Trú tại: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B.

+ Huỳnh Đình H, sinh năm 1989 (đơn xin vắng mặt);  
+ Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh năm 1998 (vắng mặt);  
Đồng trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh B.

+ Trần Ngọc L, sinh năm 1989 (đơn xin vắng mặt);  
Trú tại: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh B.

+ Lê Yến Nh, sinh ngày 24/9/2005 (vắng mặt);  
Người giám hộ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1978 (vắng mặt);  
Đồng trú tại: Tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh K.

+ Đặng Thảo L, sinh năm 2001 (đơn xin vắng mặt);  
Trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B.

+ Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1998 (vắng mặt);  
Trú tại: phường Th, thành phố P, tỉnh G.

+ Nguyễn Thành D, sinh năm 1995 (vắng mặt);  
Trú tại: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh B.

+ Hồ Thị H, sinh năm 1998 (vắng mặt);  
Trú tại: 41 Nguyễn Sinh Sắc, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.

+ Hồ Văn K, sinh năm 1992 (vắng mặt);  
Trú tại: khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.

+ Cao Minh Th, sinh năm 1988 (vắng mặt);  
Trú tại: khối T, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 21 giờ ngày 27/10/2020, Công an huyện Tây Sơn phối hợp với Công an thị trấn Phú Phong phát hiện, bắt quả tang tại phòng 207 quán Karaoke Tân Nhật Sương thuộc Khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh B có 15 đối tượng đang thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Bùi Giáng Th (sinh năm 1995), Nguyễn Thành Ph (sinh năm 1998), Võ Công Ln (sinh năm 1993), Võ Hải Đ (sinh năm 1995) cùng ở thôn M, xã T, huyện T; Tăng Văn Q (thường gọi Sĩ Em, sinh năm 1999, ở thôn K, xã B, huyện T), Cao Thành Đ (sinh năm 1993), Nguyễn Thành V (sinh năm 1994), Trần Mai Đ (sinh ngày 06/3/2002), Nguyễn Ngọc Ch

(sinh năm 2000) cùng ở thôn K, xã B, huyện T; Huỳnh Đình H (sinh năm 1989), Nguyễn Ngọc Quỳnh A (sinh năm 1998) cùng ở thôn T, xã B, huyện T, Trần Ngọc L (sinh năm 1989, ở thôn N, xã T huyện T); Lê Yến Nh (sinh ngày 24/9/2005, ở Tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh K); Đặng Thảo L (sinh năm 2001, ở thôn T, xã T, huyện T) và Nguyễn Thị Phương L (sinh năm 1998, ở phường Th, thành phố P, tỉnh G). Quá trình kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của Th đang mặc 01 (Một) túi nilon trong suốt, bên trong có chứa 01 (Một) viên và 01 phần viên dạng rắn, màu hồng (nghỉ là ma túy); thu giữ trên bàn 01 (Một) đĩa tròn, bằng sứ, màu trắng, đường kính 25cm, 01 (Một) ống tròn làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và vỏ bao thuốc lá, dài 13,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (Một) thẻ nhựa màu đen, kích thước (8,5 x 5,5) cm, có in chữ “GUCCI”. Thu giữ trên thành ghế salon ở góc phía bắc phòng 01 (Một) gói nilon, hở 01 cạnh, kích thước (2,5 x 1,5)cm. Qua test nhanh, các đối tượng Võ Công L, Trần Mai Đ, Lê Yến Nh, Đặng Thảo L, Cao Thành Đ, Bùi Giáng Th, Tăng Văn Q, Võ Hải Đ, Nguyễn Ngọc Quỳnh A, Nguyễn Thành V, Trần Ngọc L, Nguyễn Thành Ph, Huỳnh Đình H đều dương tính với ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ đối với Bùi Giáng Th, Võ Công L, Tăng Văn Q, Võ Hải Đ, Nguyễn Thành V, Nguyễn Thành Ph, Cao Thành Đ, Trần Mai Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 16 giờ ngày 27/10/2020, sau khi dự đám cưới ở thôn K, xã B, huyện T, các bị cáo Bùi Giáng Th, Võ Công L, Tăng Văn Q, Võ Hải Đ, Nguyễn Thành V, Nguyễn Thành Ph, Cao Thành Đ, Trần Mai Đ và Nguyễn Thành D (sinh năm 1995, ở thôn M, xã T, huyện T; Châu Trọng V (sinh năm 1993, ở thôn Đ, xã T, huyện T) rủ nhau đến quán karaoke Tân Nhật Sương thuộc Khối 3, thị trấn P, huyện T để hát karaoke và thuê Trần Ngọc L điều khiển xe ô tô 16 chỗ biển số 77B-018.04 chở đến địa điểm trên. Khi đến quán karaoke Tân Nhật Sương, các bị cáo liên hệ thuê phòng hát số 207. L, D không lên phòng mà đi việc riêng, còn V lên phòng 207 hát karaoke khoảng 30 phút thì có việc nên đi về trước. Các bị cáo Th, L, Q, Đ, V, Đ, Ph, Đ hát karaoke tại phòng 207 khoảng hơn 30 phút thì Luận nói Đ chỉnh nhỏ tiếng nhạc rồi L rủ cả nhóm góp tiền mua ma túy loại Ketamine (thường gọi là ke, khay) và thuốc lắc (Ma túy tổng hợp loại MDMA, thường gọi là kẹo) để cùng sử dụng thì tất cả đều đồng ý. Các bị cáo thống nhất cùng góp mỗi người 1.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung. Ph, Đ, Th, L và Đ góp được tổng cộng 4.700.000 đồng và đưa cho Quy để mua ma túy.

Các bị cáo còn lại vì chưa có tiền nên nói với Đ cho mượn tiền, góp giúp để cùng mua ma túy, sau đó sẽ trả lại sau, Đ đồng ý nhưng không có đủ tiền mặt nên góp giúp họ bằng cách chuyển khoản tiền cho đối tượng bán ma túy. Sau khi góp tiền, các bị cáo đưa Q để Q trực tiếp liên hệ mua và mang ma túy về để cả nhóm cùng sử dụng. Do trước đó đã mua ma túy để sử dụng nên Q biết 01 nam thanh niên tên Phong (không rõ họ tên thật, địa chỉ), khoảng 30 tuổi, ở huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định có bán ma túy. Q nhắn tin qua tài khoản messenger tên “Bảo Phong” và gọi điện thoại qua số điện thoại 0795548699 của Phong để liên hệ thỏa thuận mua 01 gói ma túy Ketamine với giá 3.500.000 đồng, 10 viên thuốc lắc với giá 3.500.000 đồng và tiền công giao ma túy đến tận nơi là 500.000 đồng, tổng cộng là 7.500.000 đồng. Phong nói Q có một người tên là Đ sẽ trực tiếp giao ma túy cho Q tại khu vực đường bờ kè gần Công ty CP May Tây Sơn, thuộc thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn. Sau khi thỏa thuận với Phong, Q nói lại với cả nhóm số tiền mặt góp không đủ để mua ma túy nên Đ nói Q hỏi số tài khoản của người bán ma túy để chuyển khoản trả trước một phần tiền mua ma túy. Do điện thoại hết tiền, Q nhờ V gọi điện thoại cho Phong hỏi số tài khoản, thỏa thuận sẽ chuyển khoản trước một phần tiền, khi nhận được ma túy sẽ trả số tiền còn lại. Phong nhắn tin số tài khoản ngân hàng cho V. Đ đã sử dụng ứng dụng ngân hàng trên điện thoại di động của mình chuyển khoản số tiền 4.300.000 đồng sang tài khoản số 0431000242108 của Phong. Sau khi nhận được tiền, Phong gọi điện thoại cho Q báo Đ đi trên một xe ô tô 04 chỗ, màu trắng, đã đến địa điểm giao ma túy thỏa thuận trước đó. Q điều khiển xe mô tô chở Th đến điểm hẹn thì gặp 02 nam thanh niên lạ, khoảng 22 tuổi, đi xe ô tô 04 chỗ, màu trắng, không rõ biển số. Q đến cửa sau bên tài của xe ô tô, hỏi người ngồi ở hàng ghế sau có phải Đ không thì người này nói phải. Q đưa cho Đ số tiền mặt 3.200.000 đồng là phần tiền mua ma túy và tiền công giao còn lại như đã thỏa thuận với Phong và nhận từ Đ 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine và 01 túi nilon chứa 10 viên thuốc lắc. Q đưa số ma túy trên cho Th cầm giữ rồi điều khiển xe chở Th quay lại phòng số 207 quán karaoke Tân Nhật Sương.

Khi quay lại phòng 207, Th đặt 02 túi ma túy trên bàn giữa phòng, V trực tiếp đổ túi ma túy Ketamine ra đĩa sứ tròn màu trắng đã mượn của nhân viên phục vụ, dùng 01 thẻ nhựa màu đen do L đưa để nghiền, trộn ketamine cho mịn rồi chia thành nhiều đường kẻ nhỏ để cả nhóm cùng sử dụng. Các bị can Q, L, Th, Đ, V, Ph, Đ, Đ lần lượt dùng ống hút được quán bằng tờ tiền polymer để hít, sử dụng Ketamine, còn MDMA thì các bị cáo sử dụng bằng cách uống với nước ngọt hoặc

nước suối. Các bị cáo vừa sử dụng ma túy vừa mở nhạc sàn và cùng nhảy.

Quá trình các bị cáo sử dụng ma túy thì một số bị cáo tự ý liên hệ, rủ thêm một số người khác đến phòng 207 với nhiều lý do khác nhau, cụ thể như sau:

Nguyễn Thành V liên hệ qua ứng dụng Messenger với Huỳnh Đình H, rủ H đến quán karaoke Tân Nhật Sương để sử dụng ma túy thuốc lắc và Ketamine, H đồng ý. H rủ vợ là Nguyễn Ngọc Quỳnh A cùng đi hát karaoke, không đề cập gì đến việc sử dụng ma túy. H điều khiển xe mô tô chở Quỳnh A đến quán Tân Nhật Sương, cả hai lên phòng 207 ngồi chơi. Khi H và Quỳnh A đến, V nói với cả nhóm: “Còn đồ không đưa cho anh Năm (tức H)” nhưng không thấy ai nói gì nên V cầm đĩa sứ có sẵn các đường bột Ketamine và ống hút bằng tiền đưa H sử dụng. H cầm đĩa sứ, dùng ống hút bằng tiền hút một đường bột Ketamine vào mũi và đưa lại đĩa cho V. V tiếp tục đưa đĩa sứ chứa Ketamine trên cho Quỳnh A và Quỳnh A cũng sử dụng với cách thức như trên. Khoảng 15 phút sau, có 01 nam thanh niên ở trong phòng 207 (chưa xác định được cụ thể là ai) đi đến vị trí của H ngồi, đưa cho H một mảnh viên nén, màu hồng, H biết rõ là thuốc lắc nên nhận và bỏ vào miệng nuốt. Sau đó, V liên hệ qua ứng dụng Messenger, nhờ Nguyễn Ngọc Ch mang cục sặc dục phòng đến phòng 207 giúp. Ch mang cục sặc đến phòng 207 cho V rồi ngồi lại uống bia, không sử dụng ma túy.

Trần Mai Đ quen biết Lê Yên Nh làm tiếp viên rót bia quán karaoke do Hồ Thị H (sinh năm 1998, ở số nhà 41 Nguyễn Sinh Sắc, thị trấn P, huyện T) làm người quản lý, môi giới nên liên hệ bằng cách nhắn tin với H để thuê Nh đến phòng làm tiếp viên rót bia, nội dung tin nhắn có nói thêm việc “tiếp bay”. H yêu cầu Nh đến phòng 207 làm tiếp viên cho Đ. Nhi vào phòng 207, ngồi bên cạnh Đ, nói chuyện, rót bia cho Đ được khoảng 15 phút thì Đ thấy trên bàn trước mặt còn nửa viên thuốc lắc của mình đã nhận được trước đó nhưng chưa sử dụng nên nảy sinh ý định đưa cho Nh sử dụng. Đ cầm nửa viên thuốc lắc đưa về phía Nh, hỏi Nh có sử dụng thuốc lắc không, Nh gật đầu đồng ý và mở miệng ra, Đ bỏ nửa viên thuốc lắc vào miệng Nh, Nh nuốt, uống nước, sử dụng hết.

Nguyễn Thành Ph liên hệ với Đặng Thảo L (là bạn của Ph) qua ứng dụng Messenger, rủ L đến quán karaoke Tân Nhật Sương để hát karaoke, L đồng ý. Trong quá trình nhắn tin, Ph có nhắn tin cho L nội dung “Bay e” nhằm rủ L cùng sử dụng ma túy nhưng L nghĩ Ph nói đùa nên không nói gì đến việc đồng ý hay không đồng ý. Ph điều khiển xe mô tô đến nhà L ở thôn T, xã T, huyện T, đón và chở L đến phòng 207 quán karaoke Tân Nhật Sương, hai người ngồi cạnh nhau.

Sau đó có 01 nam thanh niên trong phòng (chưa xác định được cụ thể là ai) mang đĩa sứ chứa Ketamine đến đưa cho Ph để Ph sử dụng. Ph cầm đĩa sứ, dùng ống hút tiền hít Ketamine vào mũi, sau đó đặt đĩa sứ chứa Ketamine lên bàn. Người thanh niên tiếp tục đưa cho L sử dụng. L nhận đĩa sứ và ống hút để hít Ketamine nhưng không sử dụng được. Một lúc sau, có 01 nam thanh niên trong phòng (chưa xác định được cụ thể là ai) cầm đĩa sứ đến vị trí L ngồi đưa cho L sử dụng Ketamine. L nói không hít được thì người này nói L bốc Ketamine bỏ vào nước uống. L bốc một ít Ketamine bỏ vào ly nước của mình cho hòa tan rồi uống hết. Lúc này, Ph không ngồi cạnh L mà lên trước màn hình lớn đứng nhảy.

Trong quá trình hát, Võ Công L gọi điện thoại nhờ Trần Ngọc L mua bánh mì mang đến phòng 207. Luân điều khiển xe ô tô 16 chỗ mua bánh mì mang vào phòng 207 và tự ở lại chơi. Quá trình ở đây, Luân thấy những người trong phòng sử dụng Ketamine trên đĩa đặt trên bàn giữa phòng nên tự đến vị trí đặt đĩa sứ, dùng ống hút bằng tiền hít một đường bột Ketamine vào mũi.

Quá trình đi hát karaoke, trước đây, Cao Thành Đ quen, biết Nguyễn Thị Phương L làm tiếp viên rót bia quán karaoke nên gọi điện thoại cho L, đến phòng 207 làm tiếp viên rót bia. L đến phòng 207, ngồi bên cạnh, làm tiếp viên rót bia cho Đ, không tham gia sử dụng ma túy.

Sau khi tất cả những người trong phòng đã sử dụng ma túy, Th thấy trên bàn còn gói thuốc lắc, bên trong còn 1,5 viên thuốc lắc nên cất vào trong túi quần đang mặc. Th đi đến vị trí L ngồi, hỏi có sử dụng thuốc lắc không nhưng L nói mệt, không sử dụng nên Th tiếp tục cất giữ thuốc lắc trong túi quần để cho cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói chứa 1,5 viên thuốc lắc Th cất giữ và những dụng cụ liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ gồm:

- 01 (Một) túi nilon trong suốt, bên trong có chứa 01 (Một) viên và 01 phần viên dạng rắn, màu hồng là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,5306 gam thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của Bùi Giáng Th đang mặc. Sau khi giám định còn lại 0,3175 gam ma túy loại MDMA và vỏ bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định. Được niêm phong trong 01 bì thư.

- 01 (Một) đĩa tròn, bằng sứ, màu trắng, đường kính 25 cm; 01 (Một) ống tròn làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và vỏ giấy thuốc điều thuốc lá, dài

13,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (Một) thẻ nhựa màu đen, kích thước (8,5 x 5,5)cm, có in chữ “GUCCI”. Nghi vẫn là dụng cụ để sử dụng ma túy. Được niêm phong trong 01 túi nhựa.

- 01 (Một) gói nilon, hờ 01 cạnh, kích thước (2,5 x 1,5)cm, thu giữ trên thành ghế salon ở góc phía bắc phòng 207 quán karaoke Tân Nhật Sương. Nghi vẫn là vật để chứa ma túy. Được niêm phong trong 01 bì thư.

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, số kiểu máy SM-J510FN, Số IMEI (khe 1): 357202076907832, số IMEI (khe 2): 357203076907830, có gắn thẻ sim Viettel số: 0345789125, Tăng Văn Q sử dụng để liên hệ với đối tượng Phong thỏa thuận việc mua ma túy.

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi, màu trắng hồng, màn hình bị vỡ kính, số IMEI (khe 1): 865060033078963, số IMEI (khe2): 865060033078971, có gắn thẻ sim Viettel số 0972033049, Nguyễn Thành V sử dụng để liên hệ với đối tượng Phong thỏa thuận việc chuyển khoản trả tiền mua ma túy.

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu IphoneX, Imei: 359404087254620, gắn 01 thẻ sim Mobifone, màn hình bị nứt, chảy mực màn hình một phần phía trên, bên trái, Võ Hải Đ sử dụng để chuyển khoản tiền thanh toán tiền mua ma túy.

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone Xs Max, màu vàng đồng, Imei: 357261091618170, gắn thẻ sim Viettel số: 0357462816, Nguyễn Thành Ph sử dụng để liên hệ rủ Đặng Thảo L đến cùng sử dụng ma túy.

- 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Iphone XS MAX, Imei: 357260092142719, gắn sim số: 0866038644, Trần Mai Đức sử dụng để liên hệ với Hồ Thị H thỏa thuận thuê Lê Yên Nh làm tiếp viên rót bia.

Ngày 28/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số: 92/QĐ, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Định giám định chất nghi là ma túy và dụng cụ, đồ vật nghi chứa chất ma túy đã được thu giữ. Ngày 05/11/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự có kết luận giám định số: 302/PC09 kết luận như sau:

- 01 viên và 01 phần (mảnh) viên dạng rắn, màu hồng thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Bùi Giáng Th đang mặc là ma túy, có tổng khối lượng



0,5306 gam, là loại ma túy: MDMA.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (Một) đĩa tròn bằng sứ, màu trắng, đường kính 25 cm; 01 (Một) ống tròn làm bằng tờ tiền 20.000 đồng Việt Nam và vỏ bao thuốc lá, dài 13,5cm, đường kính 0,5cm và 01 (Một) thẻ nhựa màu đen, kích thước (8,5 x 5,5)cm, có in chữ “GUCCI” thu giữ trên bàn tại phòng 207, quán karaoke Tân Nhật Sương gửi giám định quá ít, lượng mẫu không đủ để xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (Một) gói nilon hờ 01 cạnh, kích thước (2,5x1,5)cm thu giữ trên thành ghế salon ở góc phía Bắc phòng 207 quán karaoke Tân Nhật Sương gửi giám định quá ít, lượng mẫu không đủ để xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT – VKSTS ngày 19/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã truy tố:

- Bị cáo Trần Mai Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thành V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Võ Công L, Tăng Văn Q, Võ Hải Đ, Bùi Giáng Th, Nguyễn Thành Ph, Cao Thành Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Trần Mai Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Võ Công L, Tăng Văn Q, Võ Hải Đ, Bùi Giáng Th, Nguyễn

Thành Ph, Cao Thành Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

\* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. - Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Mai Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Mai Đ từ 05 đến 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Mai Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội trên là từ 06 năm đến 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2020.

2. - Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V từ 02 đến 03 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thành V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội trên là 03 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2020.

3. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Võ Công L từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 19/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Tăng Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 19/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Võ Hải Đ từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Bùi Giáng Th từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Ph từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 19/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Cao Thành Đ từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 19/7/2021.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có 05 dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”.

+ 01 (một) túi nilon trong suốt trên đó có in chữ và số: “Túi niêm phong ký hiệu: NS1”, có dán giấy niêm phong trên đó có: 06 dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”; 02 (hai) chữ ký của Thân Trọng Tuấn; 01 (một) chữ ký của Nguyễn Ngọc Phúc và 02 (hai) chữ ký của Nguyễn Thành Trung. Bên trong chứa:

01 (một) đĩa tròn, bằng sứ, màu trắng, đường kính 25 cm; vỏ giấy thuốc điều thuốc lá, dài 13,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (Một) thẻ nhựa màu đen, kích thước (8,5 x 5,5)cm, có in chữ “GUCCI”. Nghi vấn là dụng cụ để sử dụng ma túy. Được niêm phong trong 01 túi nhựa.

01 (Một) gói nilon, hở 01 cạnh, kích thước (2,5 x 1,5)cm, thu giữ trên thành ghế salon ở góc phía bắc phòng 207 quán karaoke Tân Nhật Sương. Nghi vấn là vật để chứa ma túy. Được niêm phong trong 01 bì thư.

(Tại thời điểm giao nhận vật chứng, không kiểm tra số lượng, đặc điểm, chất lượng các vật chứng bên trong túi nilon niêm phong này).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước các tài sản liên quan đến việc phạm tội:

+ 01 (một) ống tròn làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung galaxy J5, số kiểu máy SM-J510FN, Số IMEI (khe 1): 357202076907832, số IMEI (khe 2): 357203076907830, có gắn thẻ sim Viettel số: 0345789125, thu giữ của bị cáo Tăng Văn Q (thực tế đã bị nứt màn hình).

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi, màu trắng hồng, màn hình bị vỡ kính, số IMEI (khe 1): 865060033078963, số IMEI (khe2): 865060033078971, có gắn thẻ sim Viettel số thuê bao: 0972033049, , thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành V (thực tế đã bị nứt màn hình).

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu IphoneX, Imei: 359404087254620, gắn 01 thẻ sim Mobifone, màn hình bị nứt, chảy mực màn hình một phần phía trên, bên trái, thu giữ của bị cáo Võ Hải Đ (thực tế đã bị nứt màn hình).

- Trả lại các tài sản không liên quan đến việc phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone Xs Max, màu vàng đồng, Imei: 357261091618170, gắn thẻ sim Viettel số thuê bao: 0357462816, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành Ph.

+ 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Iphone XS MAX, Imei: 357260092142719, gắn sim số thuê bao: 0866038644, thu giữ của bị cáo Trần Mai Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

**Lời nói sau cùng của các bị cáo:** đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng hơn 16 giờ ngày 27/10/2020, tại phòng 207 của quán karaoke Tân Nhật Sương thuộc Khối 3, thị trấn P, huyện T bị cáo Võ Công L rủ các bị cáo Bùi Giáng Th, Tăng Văn Q, Võ Hải Đ, Nguyễn Thành V, Nguyễn Thành Ph, Cao Thành Đ và Trần Mai Đ mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua ma túy thuốc lắc (MDMA) và Ketamine về cùng sử dụng. Các bị cáo đều đồng ý và giao cho bị cáo Tăng Văn Q liên hệ đi mua ma túy.

Khoảng 21 giờ ngày 27/10/2020, Công an huyện Tây Sơn phối hợp với Công an thị trấn P phát hiện, bắt quả tang tại phòng 207 quán Karaoke Tân Nhật Sương thuộc Khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh B có 15 người đang thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Bùi Giáng Th, Nguyễn Thành Ph, Võ Công L, Võ Hải Đ, Tăng Văn Q, Cao Thành Đ, Nguyễn Thành V, Trần Mai Đ và Nguyễn Ngọc Ch, Huỳnh Đình H, Nguyễn Ngọc Quỳnh A, Trần Ngọc L, Lê Yên Nh, Đặng Thảo L, Nguyễn Thị Phương L. Quá trình kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của Bùi Giáng Th đang mặc 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong có chứa 01 (một) viên và 01 phần viên dạng rắn, màu hồng (nghỉ là ma túy); thu giữ trên bàn 01 (một) đĩa tròn, bằng sứ, màu trắng, đường kính 25cm, 01 (một) ống tròn làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và vỏ bao thuốc lá, dài 13,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) thẻ nhựa màu đen, kích thước (8,5 x 5,5)cm, có in chữ “GUCCI”; thu giữ trên thành ghế salon ở góc phía bắc phòng 01 (một) gói nilon, hờ 01 cạnh, kích thước (2,5 x 1,5)cm.

Tại Bản kết luận giám định số 302/PC09 ngày 05/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận:

- 01 viên và 01 phần (mảnh) viên dạng rắn, màu hồng thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Bùi Giáng Thu đang mặc là ma túy, có tổng khối lượng 0,5306 gam, là loại ma túy: MDMA.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) đĩa tròn bằng sứ, màu trắng, đường kính 25 cm; 01 (một) ống tròn làm bằng tờ tiền 20.000 đồng Việt Nam và vỏ bao thuốc lá, dài 13,5cm, đường kính 0,5cm và 01 (một) thẻ nhựa màu đen,

kích thước (8,5 x 5,5)cm, có in chữ “GUCCI” thu giữ trên bàn tại phòng 207; chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) gói nilon hở 01 cạnh, kích thước (2,5x1,5)cm thu giữ trên thành ghế salon ở góc phía Bắc phòng 207, quán karaoke Tân Nhật Sương gửi giám định quá ít, lượng mẫu không đủ để xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định các bị cáo Trần Mai Đ, Nguyễn Thành V, Võ Công L, Tăng Văn Q, Võ Hải Đ, Bùi Giáng Th, Nguyễn Thành Ph và Cao Thành Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thuốc lắc, loại ma túy: MDMA để sử dụng, có tổng khối lượng là 0,5306 gam nên đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thành Vũ đã có hành vi rủ Huỳnh Đình Hậu đến phòng 207 quán Karaoke Tân Nhật Sương để sử dụng Ketamine và thuốc lắc (loại MDMA), đã nói đồng bọn đưa ma túy cho Hậu sử dụng và đã trực tiếp đưa đĩa sứ chứa Ketamine để Hậu sử dụng; sau đó, Hậu tiếp tục sử dụng thuốc lắc nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Vũ đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Mai Đức đã có hành vi rủ Lê Yến Nh (là tiếp viên rót bia) đến phòng 207 quán Karaoke Tân Nhật Sương và trực tiếp cung cấp ma túy thuốc lắc (loại MDMA) cho Nh sử dụng. Lê Yến Nh, sinh ngày 24/9/2005, tại thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy là người dưới 18 tuổi nên hành vi của bị cáo Trần Mai Đ đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự; lẽ ra các bị cáo phải tuân thủ mọi quy tắc xử sự, các quy định của địa phương và pháp luật của Nhà nước nhưng các bị cáo lại cố ý mua ma túy thuốc lắc, loại MDMA về sử dụng và còn lại cất giữ để sử dụng, với khối lượng là 0,5306 gam. Hành vi của các bị cáo không những gây hại đến sức khỏe của chính bản thân mình, sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội.

Hơn nữa, hiện nay trên địa bàn huyện Tây Sơn, tình hình thanh thiếu niên mua ma túy để sử dụng xảy ra ngày càng nhiều, phức tạp, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó:

- Bị cáo Võ Công L là người khởi xướng rủ cả nhóm góp tiền mua ma túy loại Ketamine và thuốc lắc (loại MDMA) để cùng sử dụng; bị cáo Tăng Văn Q là người trực tiếp liên hệ mua và mang ma túy về sử dụng. Do vậy, mức hình phạt đối với các bị cáo L và Q cao hơn các bị cáo khác về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Các bị cáo Võ Hải Đ, Nguyễn Thành V, Trần Mai Đ, Bùi Giáng Th, Cao Thành Đ và Nguyễn Thành Ph là những người trực tiếp sử dụng ma túy nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi từng bị cáo tham gia về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thành V rủ, cung cấp và nói đồng bọn cung cấp ma túy cho Huỳnh Đình H sử dụng; bị cáo Trần Mai Đ là người rủ và cung cấp ma túy cho Lê Yến Nh là người dưới 18 tuổi sử dụng. Các bị cáo V, Đ phạm hai tội nên tổng hợp hình phạt các bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật còn hạn chế, lao động chính trong gia đình; các bị cáo L, Đ, Đ đang nuôi con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Mai Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo chỉ suy nghĩ rủ Nh đến rót bia cho vui, vì nhất thời bị cáo hỏi Nh muốn sử dụng ma túy không thì Nh đồng ý nên bị cáo đã đưa ma túy cho Nh sử dụng mà không biết là Nh chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo Đ. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm nên cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có 05 dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, trên bì thư có ghi chữ và số:

+ **CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

+ Số: 302/PC09

+ Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 0,3175 gam mẫu A1 còn lại sau giám định

+ Kính gửi: Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn

+ Có 01 (một) chữ ký của Thân Trọng Tuấn; 01 (một) chữ ký của Nguyễn Ngọc Phúc và 01 (một) chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

- 01 (một) túi nilon trong suốt trên đó có in chữ và số: “Túi niêm phong ký hiệu: NS1”, có dán giấy niêm phong trên đó có: 06 dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”; 02 (hai) chữ ký của Thân Trọng Tuấn; 01 (một) chữ ký của Nguyễn Ngọc Phúc và 02 (hai) chữ ký của Nguyễn Thành Trung. Bên trong chứa:

+ 01 (một) đĩa tròn, bằng sứ, màu trắng, đường kính 25 cm; vỏ giấy thuốc điều thuốc lá, dài 13,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (Một) thẻ nhựa màu đen, kích thước (8,5 x 5,5)cm, có in chữ “GUCCI”. Nghi vấn là dụng cụ để sử dụng ma túy. Được niêm phong trong 01 túi nhựa.

+ 01 (một) gói nilon, hở 01 cạnh, kích thước (2,5 x 1,5)cm, thu giữ trên thành ghế salon ở góc phía bắc phòng 207 quán karaoke Tân Nhật Thương. Nghi vấn là vật để chứa ma túy. Được niêm phong trong 01 bì thư.

(Tại thời điểm giao nhận vật chứng, không kiểm tra số lượng, đặc điểm, chất lượng các vật chứng bên trong túi nilon niêm phong này).

Đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ống tròn làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung galaxy J5, số kiểu máy SM-J510FN, Số IMEI (khe 1): 357202076907832, số IMEI (khe



2): 357203076907830, có gắn thẻ sim Viettel số: 0345789125, thu giữ của bị cáo Tăng Văn Quy (thực tế đã bị nứt màn hình).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi, màu trắng hồng, màn hình bị vỡ kính, số IMEI (khe 1): 865060033078963, số IMEI (khe2): 865060033078971, có gắn thẻ sim Viettel số thuê bao: 0972033049, , thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành V (thực tế đã bị nứt màn hình).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu IphoneX, Imei: 359404087254620, gắn 01 thẻ sim Mobifone, màn hình bị nứt, chảy mựcmàn hình một phần phía trên, bên trái, thu giữ của bị cáo Võ Hải Đ (thực tế đã bị nứt màn hình).

Đây là tang vật vụ án liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone Xs Max, màu vàng đồng, Imei: 357261091618170, gắn thẻ sim Viettel số thuê bao: 0357462816, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành Ph.

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Iphone XS MAX, Imei: 357260092142719, gắn sim số thuê bao: 0866038644, thu giữ của bị cáo Trần Mai Đ.

Đây là tang vật của vụ án không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Thành V có hành vi đưa đĩa sứ chứa bột trắng (ngghi là Ketamine) cho Nguyễn Ngọc Quỳnh A sử dụng và bị cáo Nguyễn Thành Ph có hành vi rủ Đặng Thảo L đến để sử dụng ma túy và tại đây Đặng Thảo L đã sử dụng Ketamine. Tuy nhiên, khi bắt quả tang không thu giữ được Ketamine, chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ, ống hút bằng tiền, thẻ nhựa màu đen quá ít, không đủ để xác định khối lượng và giám định chất ma túy nên không có cơ sở để xác định chất bột trên là Ketamine. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý bị cáo V về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Quỳnh A và bị cáo Ph về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với L.

[8] Đối với các đối tượng Huỳnh Đình H, Nguyễn Ngọc Quỳnh A, Đặng Thảo L, Trần Ngọc L, Lê Yến Nh tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan

điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Tây Sơn tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Đối với đối tượng Nguyễn Bảo Ph, hiện chưa đủ căn cứ để xác định vai trò của Phong liên quan đến việc bán ma túy cho các bị cáo. Đối với đối tượng tên Đơ và nam thanh niên điều khiển xe ô tô đến giao bán ma túy cho bị cáo Q, bị cáo Q chỉ gặp một lần trong điều kiện trời tối, diễn ra nhanh nên không nhận dạng được và không biết họ tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tách hành vi các đối tượng trên để điều tra, xử lý sau.

[10] Đối với Hồ Văn K và Cao Minh Th là nhân viên Công ty TNHH Tân Nhật Sương (doanh nghiệp sở hữu quán karaoke Tân Nhật Sương), không biết và không giúp sức cho việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 207 của các bị cáo nên hành vi của K, Th không cấu thành tội phạm.

[11] Đối với Công ty TNHH TM Tân Nhật Sương, quá trình hoạt động đã thiếu kiểm tra, giám sát hoạt động phòng hát số 207, để các bị cáo và các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Tây Sơn báo cáo đề nghị UBND huyện Tây Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Công ty TNHH TM Tân Nhật Sương về hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Mai Đ, Nguyễn Thành V, Võ Công L, Tăng Văn Q, Võ Hải Đ, Bùi Giáng Th, Nguyễn Thành Ph, Cao Thành Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo Trần Mai Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Võ Công L, Tăng Văn Q, Võ Hải Đ, Bùi Giáng Th, Nguyễn Thành Ph, Cao Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. - Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:**

Xử phạt bị cáo Trần Mai Đ 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Mai Đ 06 (*Sáu*) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Mai Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội trên là 07 (*Bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2020.

**3. - Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 02 (*Hai*) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thành V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội trên là 03 (*Ba*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2020.

**4. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:**

- Xử phạt bị cáo Võ Công L 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 19/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Tăng Văn Q 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 19/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Võ Hải Đ 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Bùi Giáng Th 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Ph 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 19/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Cao Thành Đ 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 19/7/2021.

**5. Về xử lý lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

\* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có 05 dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, trên bì thư có ghi chữ và số:

+ **CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

+ Số: 302/PC09

+ Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 0,3175 gam mẫu A1 còn lại sau giám định

+ Kính gửi: Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn

+ Có 01 (một) chữ ký của Thân Trọng Tuấn; 01 (một) chữ ký của Nguyễn Ngọc Phúc và 01 (một) chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

- 01 (một) túi nilon trong suốt trên đó có in chữ và số: “Túi niêm phong ký hiệu: NS1”, có dán giấy niêm phong trên đó có: 06 dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”; 02 (hai) chữ ký của Thân Trọng Tuấn; 01 (một) chữ ký của Nguyễn Ngọc Phúc và 02 (hai) chữ ký của Nguyễn Thành Trung. Bên trong chứa:

+ 01 (Một) đĩa tròn, bằng sứ, màu trắng, đường kính 25 cm; vỏ giấy thuốc điếu thuốc lá, dài 13,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (Một) thẻ nhựa màu đen, kích

thước (8,5 x 5,5)cm, có in chữ “GUCCI”. Nghi vấn là dụng cụ để sử dụng ma túy. Được niêm phong trong 01 túi nhựa.

+ 01 (Một) gói nilon, hở 01 cạnh, kích thước (2,5 x 1,5)cm, thu giữ trên thành ghế salon ở góc phía bắc phòng 207 quán karaoke Tân Nhật Sương. Nghi vấn là vật để chứa ma túy. Được niêm phong trong 01 bì thư.

(Tại thời điểm giao nhận vật chứng, không kiểm tra số lượng, đặc điểm, chất lượng các vật chứng bên trong túi nilon niêm phong này).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

\* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) ống tròn làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung galaxy J5, số kiểu máy SM-J510FN, Số IMEI (khe 1): 357202076907832, số IMEI (khe 2): 357203076907830, có gắn thẻ sim Viettel số: 0345789125, thu giữ của bị cáo Tăng Văn Q (thực tế đã bị nứt màn hình).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi, màu trắng hồng, màn hình bị vỡ kính, số IMEI (khe 1): 865060033078963, số IMEI (khe2): 865060033078971, có gắn thẻ sim Viettel số thuê bao: 0972033049, , thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành V (thực tế đã bị nứt màn hình).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu IphoneX, Imei: 359404087254620, gắn 01 thẻ sim Mobifone, màn hình bị nứt, chảy mực màn hình một phần phía trên, bên trái, thu giữ của bị cáo Võ Hải Đ (thực tế đã bị nứt màn hình).

\* Trả lại cho các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Thành Ph 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng đồng, Imei: 357261091618170, gắn thẻ sim Viettel số thuê bao: 0357462816.

- Bị cáo Trần Mai Đ 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Iphone XS MAX, Imei: 357260092142719, gắn sim số thuê bao: 0866038644.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

**6. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo Trần Mai Đ, Nguyễn Thành V, Võ Công L, Tăng Văn Q, Võ Hải Đ, Bùi Giáng Th, Nguyễn Thành Ph, Cao Thành Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

**7. Về quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Phương Thảo**